

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 22-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Toàn.

Ông Vũ Huy Tùng.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Vy Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4
- Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025 tại Phòng xét xử số 01, trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025 đối với

- Bị cáo: **Nguyễn Sỹ H** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 23 tháng 12 năm 1980, tại tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ H1, sinh năm 1939 (đã chết) và bà Vũ Thị P, sinh năm 1950; vợ: Bùi Thị Thanh H2, sinh năm 1984, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2025 đến nay; có mặt.

- **Bị hại:**

1. Anh Bào Long A, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 5 N, phường N, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Phùng Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm C, xã Đ, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Phùng Thị B, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Công ty TNHH X. Địa chỉ trụ sở: Xã K, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH X: Anh Nguyễn Bình M, sinh năm 1993, chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc

Ninh. Có mặt.

2. Bà Long Bích T1, sinh năm 1968, địa chỉ: Tổ 5 N, phường N, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Sỹ H có giấy phép lái xe hạng FC do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 31/5/2024 (có giá trị đến ngày 31/5/2029); Bào Long A có giấy phép lái xe hạng B2 đang trong hạn sử dụng. Khoảng 19 giờ 52 phút ngày 13/4/2025, khi Nguyễn Sỹ H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 98H - 040.33 kéo sơmi rơ móc biển số 98RM - 001.72; Bào Long A điều khiển xe ô tô biển số 11A- 129.47 theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn đến K + 200 Quốc lộ A thuộc địa phận thôn C, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Do Nguyễn Sỹ H và Bào Long A không chấp hành các quy tắc về an toàn giao thông đường bộ; Nguyễn Sỹ H điều khiển xe vượt xe đang lưu thông cùng chiều phía trước khi chưa đảm bảo an toàn, Bào Long A điều khiển xe chuyển hướng khi không đảm bảo an toàn dẫn đến xe ô tô do H điều khiển đã đâm vào xe ô tô do A điều khiển; hậu quả gây thiệt hại về sức khỏe và tài sản của cả hai bên.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường là đoạn đường tại K + 200 Quốc lộ A thuộc địa phận thôn C, xã T, tỉnh Lạng Sơn là đường thẳng, mặt đường trải nhựa phẳng khô ráo không bị che khuất tầm nhìn, tại vị trí tai nạn có vạch phân chia hai chiều xe chạy màu vàng đứt đoạn, vạch chia các làn đường cùng chiều là vạch đơn màu trắng liền nét, các vạch đã mờ. Tim đường có gắn đỉnh phản quang; từ tim đường đến mép đường hai bên mỗi bên rộng 6,25m; hai bên đường không có hộ lan bảo vệ. Vị trí xảy ra va chạm trên phần đường dành cho chạy hướng Lạng Sơn – Hà Nội trong phạm vi hiệu lực biển báo W207d (giao nhau với nhóm đường không ưu tiên với mật độ lớn).

Tại hiện trường phát hiện: một tổ hợp vết phanh và vết mài trượt trên phần đường xe chạy hướng Lạng Sơn- Hà Nội, bắt đầu từ tim đường kéo dài về hướng Lạng Sơn chéo vào mép đường bên phải kết thúc tại dưới các dàn lốp xe ô tô đầu kéo biển số 98H - 040.33 và sơmi rơ móc biển số 98RM - 001.72; 02 vết mài trượt; 01 vùng mảnh vỡ. xe ô tô đầu kéo biển số 98H - 040.33 và sơmi rơ móc biển số 98RM - 001.72 đỗ tại lề đường bên phải, đầu xe hướng Hà Nội, đuôi hướng Lạng Sơn; đầu sơmi rơ móc chéo vào lề đường, đuôi chéo ra đường hướng Hà Nội. Xe ô tô biển số 11A - 129.47 nằm nghiêng bên phải xe xuống lề đường bên phải hướng Lạng Sơn - Hà Nội, sát với đầu sơmi rơ móc và đuôi đầu kéo; đầu xe hướng Hà Nội, đuôi xe hướng Lạng Sơn.

Kết quả kiểm tra ngay sau thời điểm xảy ra tai nạn Nguyễn Sỹ H và Bào Long A trong hơi thở không có nồng độ cồn và âm tính với các chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 3130, 3131 và 3132 cùng ngày 08/05/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Ninh kết luận: tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bào Long A là 5%; Phùng Thị B là 9%; Phùng Thị T là 50%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ba người là 64%.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 29/KL-HĐĐG, ngày 27/04/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: xe ô tô đầu kéo hư hỏng thiệt hại 12.400.000 đồng. Xe ô tô biển số 11A - 129.47 hư hỏng thiệt hại 453.500.000 đồng.

Tại kết luận giám định kỹ thuật số 69/GĐKT-ĐK ngày 08/05/2025 của Công ty Cổ phần Đ kết luận:

+ Xe ô tô đầu kéo biển số 98H - 040.33 và somi rơ móc biển số 98RM - 001.72 khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

+ Xe ô tô con biển số 11A - 129.47 khi xảy ra tai nạn, hệ thống đèn chiếu sáng, các đèn tín hiệu do tai nạn hư hỏng không có đủ cơ sở để kết luận; các hệ thống an toàn khác của phương tiện đầy đủ đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Về dân sự: Nguyễn Sỹ H và Bào Long A đã cùng chủ động thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí điều trị, tổn hại về sức khỏe và tổn thất về tinh thần cho Phùng Thị B số tiền 5.000.000 đồng; Phùng Thị T số tiền 73.949.000 đồng. Nguyễn Sỹ H đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho Bào Long A số tiền 40.000.000 đồng. Chị Phùng Thị B, chị Phùng Thị T, Bào Long A không còn yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Sỹ H.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSKV4, ngày 04/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; các Điều 50, 65 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Nguyễn Sỹ H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, xử phạt bị cáo 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do các đương sự đã tự thỏa thuận, bồi thường xong và phía các bị hại không có yêu cầu nào khác nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại Giấy phép lái xe cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo nhận thấy hành vi gây ra là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa các bị hại anh Bào Long A, chị Phùng Thị T, chị Phùng Thị B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Long Bích T1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Thấy rằng, hồ sơ đã có lời khai, lời trình bày, xác nhận bị cáo đã bồi thường xong hoàn toàn trách nhiệm dân sự nên không có yêu cầu khác; việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, trích xuất dữ liệu điện tử, các bản kết luận giám định phương tiện, xét nghiệm chất kích thích, các biên bản khám nghiệm hiện trường, phương tiện... đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thu thập hợp pháp và được thẩm tra tại phiên tòa; có đủ cơ sở để xác định:

[4] Do Nguyễn Sỹ H điều khiển xe vượt xe đang lưu thông cùng chiều phía trước khi chưa đảm bảo an toàn, Bào Long A điều khiển xe chuyển hướng khi không đảm bảo an toàn dẫn đến xe ô tô do H điều khiển đã đâm vào xe ô tô do A điều khiển. Hậu quả các bị hại anh Bào Long A, chị Phùng Thị B và chị Phùng Thị T bị tổn thương cơ thể tổng là 64%, các phương tiện hư hỏng thiệt hại tổng trị giá 465.900.000 đồng.

[5] Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 3 (*“Người tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ và quy định khác của pháp luật có liên quan, có trách nhiệm giữ an toàn cho mình và cho người khác”*); khoản 1 Điều 10 (*“Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác”*); khoản 3 Điều 14 (*Xe xin vượt chỉ được vượt khi*

không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác, đã có tín hiệu rẽ phải và tránh về bên phải”); Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

[6] Bị cáo có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, được cấp Giấy phép lái xe phù hợp loại xe điều khiển. Lỗi của bị cáo được xác định một phần là lỗi vô ý do quá tự tin, chủ quan, thiếu trách nhiệm với sự an toàn của bản thân và mọi người khi tham gia giao thông; mặc dù đã biết rõ các quy định của pháp luật về việc vượt xe nhưng bị cáo vẫn cố tình vượt xe không đảm bảo an toàn, khi xe chạy trước không có tín hiệu rẽ phải và tránh về bên phải. Một phần là lỗi khách quan do bị hại chuyển hướng xe khi không đảm bảo an toàn làm cho bị cáo khi phát hiện nguy hiểm đã xử lý nhưng không ngăn chặn được hậu quả xảy ra. Từ các phân tích nêu trên đảm bảo căn cứ xác định, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lạng Sơn đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Điều 260: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

...5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[8] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[9] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; có công việc, chí thú làm ăn, là lao động chính trong gia đình có mẹ già, con chưa thành niên, đang trong độ tuổi ăn học, vợ ly thân đi ở nơi khác.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận, khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự.

[12] Bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại Biên bản hiện trường thể hiện nội dung, bị cáo điều khiển xe không quá tốc độ cho phép; bị hại có một phần lỗi do điều khiển xe tham gia giao thông không chấp hành các quy tắc an toàn khi chuyển hướng vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 (*“2. Trước khi chuyển hướng, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía sau, giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ hoặc có tín hiệu bằng tay theo hướng rẽ đối với xe thô sơ không có đèn báo hiệu rẽ, chuyển dần sang làn gần nhất với hướng rẽ. Tín hiệu báo hướng rẽ hoặc tín hiệu bằng ray phải sử dụng liên tục trong quá trình chuyển hướng. Khi bảo đảm an toàn, không gây trở ngại cho người và phương tiện khác mới được chuyển hướng”*). Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Sĩ H1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba và Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do vậy Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[13] Về hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra do lỗi hỗn hợp bởi việc vượt xe và chuyển hướng đều vi phạm luật giao thông dẫn đến tai nạn đáng tiếc xảy ra, rất may không gây thiệt hại về tính mạng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình, hiện còn nuôi 02 con nhỏ chưa thành niên.

[14] Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo ở gần mức khởi điểm của khung hình phạt; không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo, giáo dục tại địa phương để có điều kiện tiếp tục làm việc, nuôi sống gia đình và con nhỏ chưa thành niên, đảm bảo tính nghiêm minh trong việc răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

[15] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt cấm hành nghề làm công việc lái xe bởi vì đó là công việc duy nhất của bị cáo lao động nuôi sống gia đình có hoàn cảnh khó khăn; hơn nữa trong vụ án này khi xảy ra sự việc, bị cáo có giấy phép lái xe theo đúng quy chuẩn, kết quả xét nghiệm thời điểm gây tai nạn không sử dụng chất ma túy, không có nồng độ cồn; lỗi hỗn hợp do vô ý vì quá tự tin, cầu thả.

[16] Về nghĩa vụ dân sự: Bị cáo và anh Bào Long A đã cùng chủ động thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí điều trị, tổn hại về sức khỏe và tổn thất về tinh thần cho chị Phùng Thị B số tiền 5.000.000 đồng; chị Phùng Thị T số tiền 73.949.000 đồng. Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả

cho anh Bào Long A số tiền 40.000.000 đồng, các bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm về tài sản hoặc có yêu cầu nào khác. Người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH X đã tự nguyện hỗ trợ bị cáo cùng tham gia bồi thường khắc phục hậu quả thiệt hại về sức khỏe, tài sản bị hư hỏng; nay không có yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn. Hội đồng xét xử thấy rằng sự thỏa thuận, thống nhất của các đương sự trước khi mở phiên tòa là tự nguyện và phù hợp với các chi phí hợp lý, thực tế nên cần được ghi nhận theo quy định của Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 584, 585, 586, 589, 591 Bộ luật Dân sự.

[17] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả lại xe ô tô đầu kéo biển số 98H - 040.33 và sơmi rơ móc biển số 98RM - 001.72 do Nguyễn Sỹ H điều khiển và xe ô tô biển số 11A - 129.47 do Bào Long A điều khiển cùng các giấy tờ liên quan kéo theo xe cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Bình M và bà Long Bích T1 là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật. Đối với giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Sỹ H là giấy tờ liên quan đến nhân thân, được cấp và sử dụng không trái quy định pháp luật nên được trả lại cho bị cáo.

[18] Con người, sự việc liên quan: Đối với Bào Long A đã có hành vi điều khiển xe chuyển hướng khi không đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 4 Điều 3, khoản 2 Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 dẫn đến hậu quả làm cho 02 người bị tổn thương với tổng tỷ lệ là 59% và gây thiệt hại về tài sản của người khác là 12.400.000 đồng; tuy nhiên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã chuyển hồ sơ cùng giấy phép lái xe ô tô hạng B2 của Bào Long A đến cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

[19] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do đã thi hành khoản tiền bồi thường xong trước khi mở phiên tòa.

[20] Đề nghị luận tội và các căn cứ áp dụng, xử lý các vấn đề liên quan của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với các nhận định nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[21] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 591 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 điều 136, các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh, hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 19/8/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Sỹ H cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Nghĩa vụ dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đương sự về việc bị cáo Nguyễn Sỹ H có trách nhiệm, nghĩa vụ bồi thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, tài sản bị thiệt hại cho các bị hại với tổng số tiền 118.949.000đ (một trăm mười tám triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn đồng), bao gồm các khoản tiền viện phí, cứu chữa bị hại ngay sau khi xảy ra tai nạn, tiền bồi thường tổn thất tinh thần và thiệt hại đối với tài sản chiếc xe ô tô bị hư hỏng. Xác nhận bị cáo Nguyễn Sỹ H đã thi hành, giao nhận đủ số tiền bồi thường theo các Biên bản thỏa thuận dân sự lập ngày 16/4/2025 và 24/4/2025.

3. Xử lý vật chứng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Sỹ H 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 240132018157 có giá trị đến ngày 31/5/2029 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 31/5/2024 mang tên Nguyễn Sỹ H.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/8/2025).

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Sỹ H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 – Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường